

Số: 32 /2017/NQ-HĐND

Thừa Thiên Huế, ngày 07 tháng 12 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ
tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh
trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.T.HUẾ	
ĐẾN	Số: 1628
	Ngày: 19/12
	Chuyên:
	

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật tiếp công dân ngày 25 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết 759/2014/UBTVQH13 ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chi tiết về hoạt động tiếp công dân của các cơ quan của Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp;

Căn cứ Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tiếp công dân;

Căn cứ Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính ban hành quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh;

Xét Tờ trình số 7890/TTr-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy định mức chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; Báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân, địa điểm tiếp công dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; các cơ quan hành chính nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan của các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế như sau:

1. Đối tượng áp dụng

a) Cán bộ, công chức thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ hoặc phân công làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn

khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân.

b) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tiếp công dân định kỳ hoặc đột xuất; cán bộ, công chức được cấp có thẩm quyền triệu tập làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân.

c) Cán bộ, công chức; sỹ quan, hạ sỹ quan, chiến sỹ, quân nhân chuyên nghiệp và nhân viên quốc phòng trong lực lượng vũ trang; cán bộ dân phòng, y tế, giao thông khi được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ hoặc phân công phối hợp tiếp công dân, giữ gìn an ninh, trật tự, bảo đảm y tế tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân.

d) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, cán bộ, công chức được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ chuyên trách xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

2. Mức bồi dưỡng (tính theo ngày làm việc thực tế)

a) Các đối tượng được quy định tại điểm a và b Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết này chưa được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề, khi làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp dân được bồi dưỡng mức 100.000 đồng/ngày/người, trường hợp đang hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề thì được bồi dưỡng mức 80.000 đồng/ngày/người;

b) Các đối tượng được quy định tại Điểm c và d Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết này được bồi dưỡng mức 50.000 đồng/ngày/người.

3. Nguồn kinh phí chi trả

a) Nguồn kinh phí chi trả tiền bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, gồm:

- Ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành (khoản kinh phí này được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm và được giao ngoài nguồn kinh phí khoán của cơ quan, đơn vị);

- Các nguồn kinh phí khác (nếu có).

b) Tiền bồi dưỡng cho các đối tượng được quy định tại điểm a, điểm d khoản 1 Điều 1 Nghị quyết này thuộc biên chế trả lương của cơ quan nào thì cơ quan đó có trách nhiệm chi trả;

c) Tiền bồi dưỡng cho các đối tượng được quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 1 Nghị quyết này do cơ quan có thẩm quyền mời, triệu tập phối hợp chi trả.

d) Lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí

Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo nhiệm vụ, quyền hạn đã được pháp luật quy định.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 14/2012/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa VII, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 20 tháng 12 năm 2017.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu;
- Bộ Tài chính; Thanh tra Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VB QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thị xã và TP. Huế;
- Công báo tỉnh; Cổng TTĐT tỉnh;
- VP: LĐ và các CV;
- Lưu: VT, CVPC1.

CHỦ TỊCH



Lê Trường Lưu